

Số: 11/2024/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 136/2023/TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH MTV Q** của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

Địa chỉ: **Số B H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.**

Đại diện theo uỷ quyền: **Ngân hàng TMCP B**

Trụ sở: **16 P, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà **Ngô Thị N**

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **Số nhà A ngách A đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.**

2. Bà **Nguyễn Thị Kim T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: **Số nhà A ngách A đường T, phường P, quận T, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P, bà T: Bà **Nguyễn Thị Thùy M.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông **Nguyễn Thanh P** và bà **Nguyễn Thị Kim T** có vay vốn tại **Ngân hàng thương mại cổ phần B** theo các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau: Hợp đồng tín dụng số 367/2019/HĐTD2/BVB0002 ngày 17/05/2019 và Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 368/2019/HĐTC2/BVB0002 ngày 17/05/2019.

Tính đến ngày 27/02/2024, ông **Nguyễn Thanh P** và bà **Nguyễn Thị Kim T** còn nợ VAMC tổng số tiền là: 3.792.414.740 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 1.979.200.000 đồng; Nợ lãi là: 1.813.214.740 đồng (Bao gồm: Lãi trong hạn là 363.886.574 đồng; Lãi quá hạn là 1.352.964.591 đồng; Lãi chậm trả lãi là 96.363.575 đồng).

Ngày 28/12/2021, B1 đã bán toàn bộ khoản nợ của ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam (Viết tắt là: VAMC) theo Hợp đồng mua, bán nợ số 620/2021/MBN.VAMC-BAOVIETBANK. Cùng ngày 28/12/2021, VAMC đã ủy quyền cho B1 theo Hợp đồng ủy quyền số 621/2021/UQ.VAMC-BAOVIETBANK, theo đó B1 được quyền đại diện cho VAMC thực hiện việc thu hồi khoản nợ, làm việc với các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

2. Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T trả nợ cho Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam theo lộ trình sau:

Lần 1: Chậm nhất ngày 30/3/2024, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T trả VAMC số tiền là 5.000.000 đồng.

Lần 2: Chậm nhất ngày 30/4/2024, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T trả VAMC số tiền là: 5.000.000 đồng.

Lần 3: Chậm nhất ngày 30/5/2024, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T trả VAMV số tiền là: 5.000.000 đồng.

Lần 4: Chậm nhất ngày 30/6/2024, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T tất toán toàn bộ khoản nợ cho VAMC là 3.777.414.740 đồng. Trong đó, nợ gốc là: 1.964.200.000 đồng; Nợ lãi là: 1.813.214.740 đồng (Bao gồm: Lãi trong hạn là 363.886.574 đồng; Lãi quá hạn là 1.352.964.591 đồng; Lãi chậm trả lãi là 96.363.575 đồng).

Trường hợp ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VAMC, vi phạm bất kỳ đợt trả nợ nào, VAMC có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T để thu hồi khoản nợ vay. Chi tiết tài sản là: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 51, diện tích 249,2 m², tại phố N, thị trấn V, huyện Ú, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 222477, số vào sổ cấp GCN: CS 18946 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 13/05/2019, mang tên ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T. Tài sản bảo đảm được thế chấp tại B1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 2686.2019, Quyền số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/05/2019 ký giữa ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T với Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh H được Văn phòng C chứng nhận và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

3. Kể từ ngày 28/02/2024, ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho

vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

4. Về án phí:

Về án phí: Ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Kim T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.962.073 đồng (Hai mươi sáu triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bảy mươi ba đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần B được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 43.370.000 đồng (Bốn mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0012756 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà